

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 10-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh- Giáo viên về hưu
2. Bà Nguyễn Thị Di- Giáo viên về hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2021/TLST-HS ngày 12-11-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 27-12- 2021 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị Huỳnh N**, sinh ngày 15-11-2003 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc K (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

2. **Nguyễn Thị Quỳnh N**, sinh ngày 14-8-2003 tại Bình Thuận; HKTT: Khu phố 16, khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976 và bà Lê Thị T, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. **Trần Thị Yến T**, sinh ngày 29-02-2004 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 5 Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí L, sinh năm 1975 và bà Khâu Thị T, sinh năm 1977; tiền

án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người giám hộ của bị cáo Trần Thị Yến T:* Chị Trần Thị Yến N; địa chỉ: Tổ 5 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lưu Quang T, sinh ngày 22-6-2005; địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

+ Anh Trần Văn H, sinh ngày 08-6-2003; địa chỉ: Tổ 18, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N và Trần Thị Yến T là bạn bè ngoài xã hội và thuê phòng trọ ở với nhau tại ấp P, xã P, huyện L.

Vào khảng 21 giờ ngày 21/6/2021 khi Huỳnh N, Quỳnh N và Yến T đang ở trong phòng trọ thì có một người đàn ông tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch, đã quen biết và từng sử dụng ma túy chung với Huỳnh N, Yến T) điện thoại cho Huỳnh N để nhờ đi lấy giùm ma túy, Huỳnh N đồng ý. Sau khi nghe điện thoại, Huỳnh N rủ Quỳnh N đi lấy ma túy cùng, Quỳnh N đồng ý đi. Do nghe và biết việc Huỳnh N và Quỳnh N đi lấy ma túy cho C nên T xin đi theo với mục đích khi lấy ma túy đưa cho C sẽ được C cho ma túy sử dụng. Sau đó Huỳnh N điều khiển xe moto biển số 72H1-359.85 nhãn hiệu Honda, loại xe Vario chở Quỳnh N ngồi giữa và Yến T ngồi sau cùng đi đến đường số 7 để lấy ma túy. Khi cả 3 đang chờ ở đường số 7 thì có một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô đến đưa 01 hộp giấy bên trong có chứa ma túy, Quỳnh N nhận lấy. Sau khi nhận được ma túy, Huỳnh N điều khiển xe mô tô chở Quỳnh N và Yến T trở về phòng trọ. Trên đường về thì Huỳnh N nói với Quỳnh N lấy ma túy cất giấu. Quỳnh N mở hộp giấy thấy trong đó có 01 gói ma túy (loại Ketamine) và 01 gói đựng 03 viên ma túy tổng hợp (dạng thuốc lắc) rồi lấy số ma túy trên cất giấu vào trong áo ngực bên trái của mình đang mặc và vứt bỏ hộp giấy đi, Yến T ngồi sau cũng nhìn thấy. Về đến phòng trọ Yến T đi vào phòng xem điện thoại, Quỳnh N lấy ma túy đưa cho Huỳnh N cất giấu vào một túi xách màu đen rồi để túi xách trên đầu tủ quần áo trong phòng.

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Lưu Quang T, sinh ngày 22/6/2005; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Trần Văn H, sinh ngày 08/6/2003; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (là bạn bè

ngoài xã hội) đến phòng trọ để nói chuyện với Huỳnh N và Yến T. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã P kiểm tra phòng trọ phát hiện bên trong túi xách màu đen trên tủ quần áo của Huỳnh N, Quỳnh N, Yến T có 01 gói ma túy loại Ketamine và 01 gói trong đó có 3 viên thuốc lắc. Qua làm việc Huỳnh N, Quỳnh N và Yến T đã khai nhận hành vi tàng trữ gói ma túy trên với mục đích nhận giùm cho C, sau khi nhận được Huỳnh N, Quỳnh N và Yến T đem qua Vũng Tàu cùng với C sử dụng số ma túy nói trên.

Tại Bản kết luận giám định số 346/GĐMT-PC9 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 gói nylon được hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an xã P- Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký của: Trung úy Phan Thành C, Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Hồng N, Dương Văn T, Lưu Quang T, Trần Văn H, Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N, Trần Thị Yến T, gửi đến giám định có khối lượng **1,9836 gam, là ma túy loại Ketamine**; 03 viên nén màu xám, hình chữ nhật (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trên mục 1 gửi đến giám định có tổng khối lượng **1,5377 gam, là ma túy loại MDMA**.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, vụ số 346/1, 346/2 cùng ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám (đã qua sử dụng); 01 túi xách màu đen (đã qua sử dụng). Hiện tất cả vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện L chờ xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72H1-359.85 nhãn hiệu Honda Vario số khung MH1KF412XLK096219, số máy KF41E210378 (đã qua sử dụng) do anh Nguyễn Tấn P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/6/2021, P cho Nguyễn Thị Quỳnh N mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 30/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc xe nói trên cho anh P.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Quỳnh N không liên quan đến vụ án. Ngày 30/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc điện thoại nói trên cho Quỳnh N.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKS ngày 10/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N và Trần Thị Yến T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị Huỳnh N từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Yến T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, vụ số 346/1, 346/2 cùng ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành; 01 túi xách màu đen là vật không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám (đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng N cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, tại phòng trọ thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Công an xã P, huyện L bắt quả tang Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N và Trần Thị Yến T có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy mà Huỳnh N cất giấu vào trong túi xách màu đen để trên đầu tủ đựng quần áo trong phòng trọ của Huỳnh N, qua giám định có khối lượng **1,9836 gam, là ma túy loại Ketamine và 1,5377 gam, là ma túy loại MDMA** với mục đích nhận giùm cho C, sau khi nhận được thì Huỳnh N, Quỳnh N, Yến T sẽ đưa cho C để sử dụng chung.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của nhiều người sử dụng ma túy Nng vì nhu cầu ích kỷ của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, trong đó bị cáo Vũ Thị Huỳnh N khi phạm tội mới được 17 năm 07 tháng tuổi; bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N khi phạm tội mới được 17 năm 10 tháng tuổi; Trần Thị Yến T khi phạm tội mới được 17 năm 03 tháng tuổi. Nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự quy định về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo.

[4] *Về vai trò đồng phạm*:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do giữa các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công vai trò cụ thể. Trong đó bị cáo Vũ Thị Huỳnh N có vai trò tích cực nhất, liên lạc với đối tượng C và rủ rê bị cáo Quỳnh N đi cùng, chở các bị cáo đi lấy ma túy và cất giấu số ma túy trên. Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N đi theo và cất giấu ma túy cho Huỳnh N. Bị cáo Trần Thị Yến T biết việc đi lấy ma túy và xin

đi theo với mục đích được cùng sử dụng số ma túy trên nên bị cáo Vũ Thị Huỳnh N và Trần Thị Quỳnh N phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Trần Thị Yến T.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng N tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, vụ số 346/1, 346/2 cùng ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám (đã qua sử dụng) của Vũ Thị Huỳnh N là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 túi xách màu đen của Vũ Thị Huỳnh N không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72H1-359.85 nhãn hiệu Honda Vario số khung MH1KF412XLK096219, số máy KF41E210378 (đã qua sử dụng) do anh Nguyễn Tấn P đứng tên chủ sở hữu cho Nguyễn Thị Quỳnh N mượn làm phương tiện đi lại và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng là tài sản cá nhân của Nguyễn Thị Quỳnh N không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trao trả chiếc xe cho anh P và chiếc điện thoại cho Quỳnh N là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên C đã nhờ Huỳnh N, Quỳnh N, Yến T lấy giùm ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N và Trần Thị Yên T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt*:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Huỳnh N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Yên T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong hai phong bì màu trắng, vụ số 346/1, 346/2 cùng ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 túi xách màu đen.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu xám (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BB-CCTHADS ngày 11-11-2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền)

4. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo Vũ Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Quỳnh N, Trần Thị Yên T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10-01-2022), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện L;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

